TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 80/2023/QĐST-HNGĐ	*V, ngày 01 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ các Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 136/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2023 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về việc nuôi con khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Anh **Lê Xuân H**, sinh năm 1979;
- Chị **Phạm Thị D**, sinh năm 1984;

Đều cư trú tại địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình.

Tư cách tố tụng: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Lê Xuân H và chị Phạm Thị D tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 16 tháng 11 năm 2004 tại UBND xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình. Sau kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng 05 năm thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống. Khi mâu thuẫn xảy ra, anh chị đã được hai bên gia đình phân tích, hòa giải nhưng không có kết quả. Nay anh H, chị D đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn giữa anh chị là có, không thể hàn gắn, anh chị thống nhất thuận tình

ly hôn. Việc ly hôn anh chị đều đã suy nghĩ kỹ và tự nguyện, anh chị đề nghị Tòa án công nhận.

[2] Về nuôi con chung: Anh Lê Xuân H và chị Phạm Thị D có hai con chung là Lê Xuân S, sinh ngày 17 tháng 7 năm 2005 và Lê Gia H, sinh ngày 18 tháng 11 năm 2020. Đối với con Lê Xuân S, đã thành niên, có sức khoẻ tốt, tự lập được cuộc sống, anh H, chị D không đề nghị Toà án giải quyết. Đối với con Lê Gia H hiện còn nhỏ, cần sự chăm sóc của mẹ nên anh H, chị D thống nhất thoả thuận: Chị D trực tiếp nuôi dưỡng con Lê Gia H. Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con Lê Gia H cùng chị D số tiền là 2.000.000 đồng/01 tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 7 năm 2023 đến khi con Lê Gia H đủ 18 tuổi. Thỏa thuận của anh H, chị D về việc nuôi con chung là tự nguyện, đảm bảo quyền lợi của con, anh chị đề nghị Tòa án công nhận.

[3] Về chia tài sản chung: Anh Lê Xuân H và chị Phạm Thị D tự thoả thuận phân chia, anh chị không đi vay và không cho ai vay nợ chung, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Lê Xuân H và chị Phạm Thị D mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

XÉT THẤY:

Anh Lê Xuân H và chị Phạm Thị D đã thực sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con. Sự thỏa thuận của anh chị không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ, con.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về hôn nhân: Anh Lê Xuân H và chị Phạm Thị D thuận tình ly hôn.

1.2. Về nuôi con chung:

1.2.1. Anh Lê Xuân H và chị Phạm Thị D có hai con chung Lê Xuân S, sinh ngày 17 tháng 7 năm 2005 và Lê Gia H, sinh ngày 18 tháng 11 năm 2020. Ly hôn:

1.2.1.1. Đối với con Lê Xuân S: Đã thành niên, tự lập được cuộc sống, anh H, chị D không đề nghị Toà án giải quyết.

1.2.1.2. Đối với con Lê Gia H: Chị D trực tiếp nuôi dưỡng con Lê Gia H. Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con Lê Gia H cùng chị D số tiền là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng)/01 tháng (một tháng). Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 7 năm 2023 đến khi con Lê Gia H đủ 18 tuổi. Anh H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Anh Hoàn, chị D có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng cho con khi cần thiết.

1.3. Về chia tài sản chung: Anh Lê Xuân H và chị Phạm Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Lê Xuân H và chị Phạm Thị D mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh H, chị D đã nộp tạm ứng tại Biên lai số 0001923 ngày 24 tháng 7 năm 2023 tại Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình sang thành lệ phí. Anh H, chị D đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình;
- UBND xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình (GCNKH số 55, quyển số 03/2004, ngày 16 tháng 11 năm 2004);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thùy Dương